

Thành phố HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2019

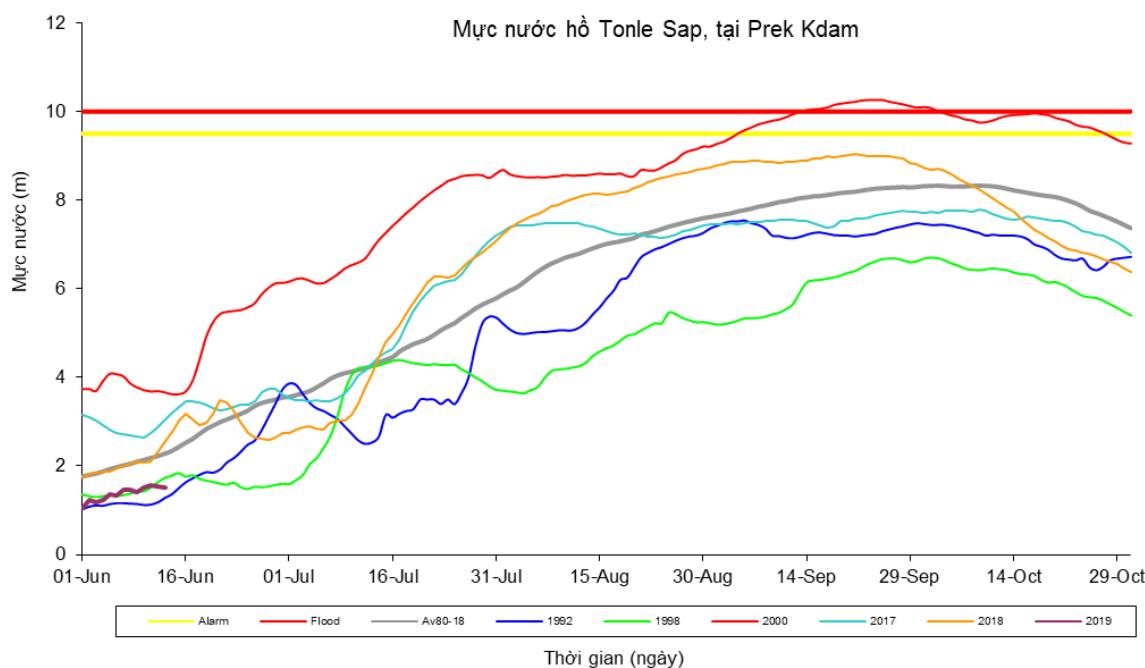
BẢN TIN DỰ BÁO
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỦU LONG
PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC
CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP - MÙA KIỆT NĂM 2019
(từ 14/6-21/6/2019)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG

Hiện nay, lưu vực sông Mê Công đang vào thời kỳ mưa năm 2019. Hai yếu tố thượng lưu quan trọng đến nguồn nước, xâm nhập mặn ở DBSCL là lượng trữ trong Biển Hồ (Tonle Sap) và dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công). Dưới đây là hiện trạng của hai yếu tố này cập nhật đến hiện tại.

1.1. Chế độ nước trong Biển Hồ (Tonle Sap)

Mực nước nhánh vào hồ Tonle Sap tại Prek Kdam (Hình 1), ngày 13/06 ở cao trình 1,52m; hiện nước chảy vào tương quan với mực nước sông Mê Công và mực nước hồ. Mực nước thấp hơn so với trung bình nhiều năm -0,76m và thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018 là -1,05m. Dung tích hồ hiện hữu khoảng 1,4 tỷ m³, hồ tích nước, không đóng vai trò cấp nước xuống hạ lưu ở thời điểm hiện tại.



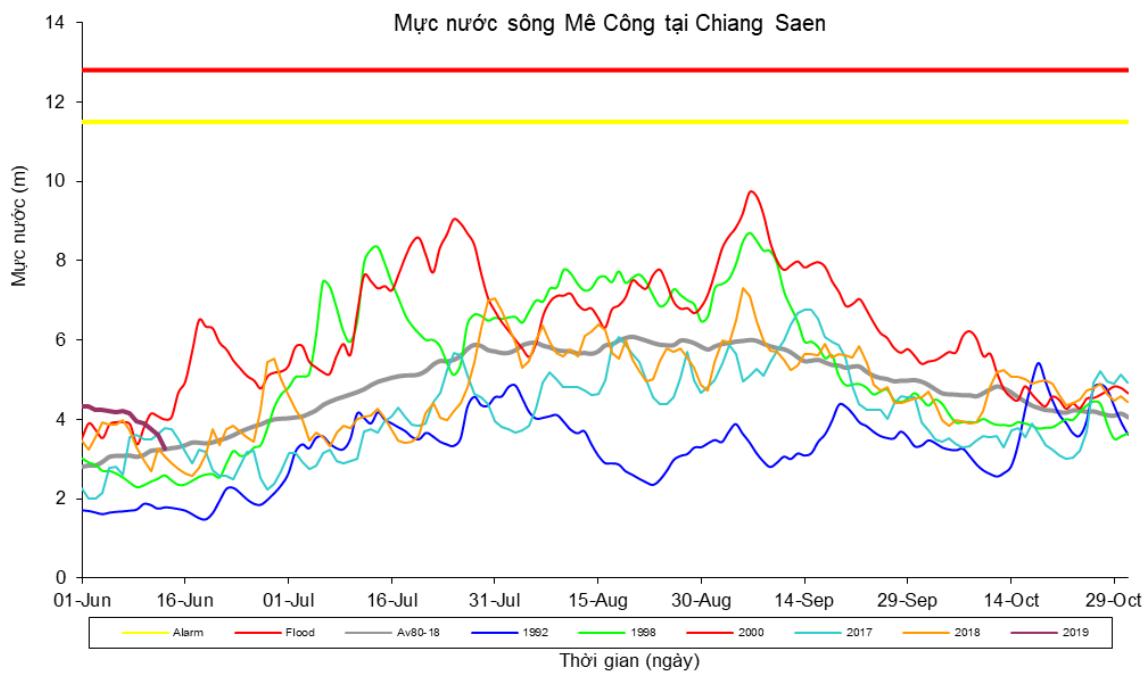
Hình 1. Diễn biến nước trạm Prek Kdam - Biển hồ, cập nhật ngày 13/06

1.2. Dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công

Hình 2 và Hình 3 giới thiệu diễn biến mực nước đến ngày 13/06/2019 tại trạm Chiang Saen và trạm Kratie trên dòng chính sông Mê Kông về đồng bằng:

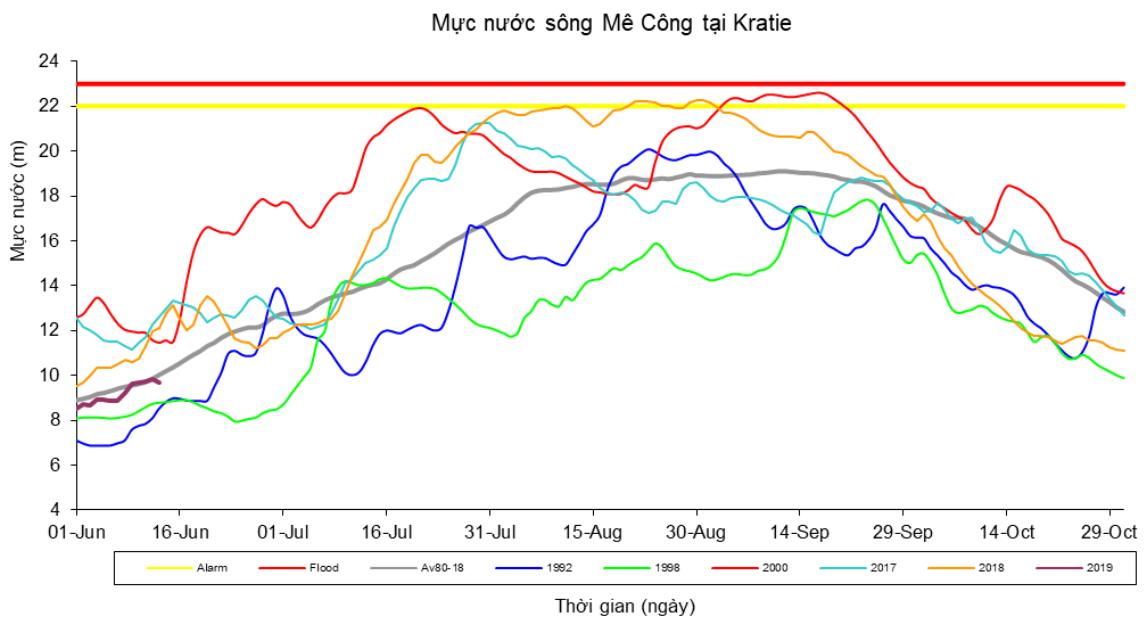
- Từ biểu đồ cho thấy, từ đầu tháng 6/2019 các thủy điện Trung Quốc đã giảm xả

nước xuống hạ lưu, bắt đầu quá trình tích nước mới cho các hồ, điều tiết dòng chảy về đồng bằng giảm. Mực nước tại trạm Chiang Sean (Giáp với Trung Quốc, cách Việt Nam khoảng 2.209km) hiện tại (ngày 13/06/2019) mức nước cao hơn so với cùng kỳ năm 2018 là 0,2m và cao hơn trung bình nhiều năm 0,02m.



Hình 2. Diễn biến mực nước (cao độ tương đối) tại Chiang Saen, cập nhật 13/06

- Tại trạm Kratie (trạm gần đồng bằng), dòng chảy hiện tại (ngày 13/06/2019) về Đồng bằng so với cùng năm 2018 thấp hơn -2,44m và thấp hơn khoảng -0,34m so với trung bình nhiều năm.



Hình 3. Diễn biến nước về qua trạm Kratie, cập nhật ngày 13/06

2. HIỆN TRẠNG MẶN XÂM NHẬP

Đánh giá chung về hiện trạng mặn xâm nhập trong tuần từ (8/6-14/6/2019)

Hiện nay ĐBSCL đã chuyển sang mùa mưa, mặn xâm nhập trên ĐBSCL không có khả năng gây nguy hiểm các tỉnh trên đồng bằng.

Chiều sâu xâm nhập mặn lớn nhất trong tuần (**từ ngày 8/6-14/6**), ranh 4g/l lớn nhất trong tuần như sau:

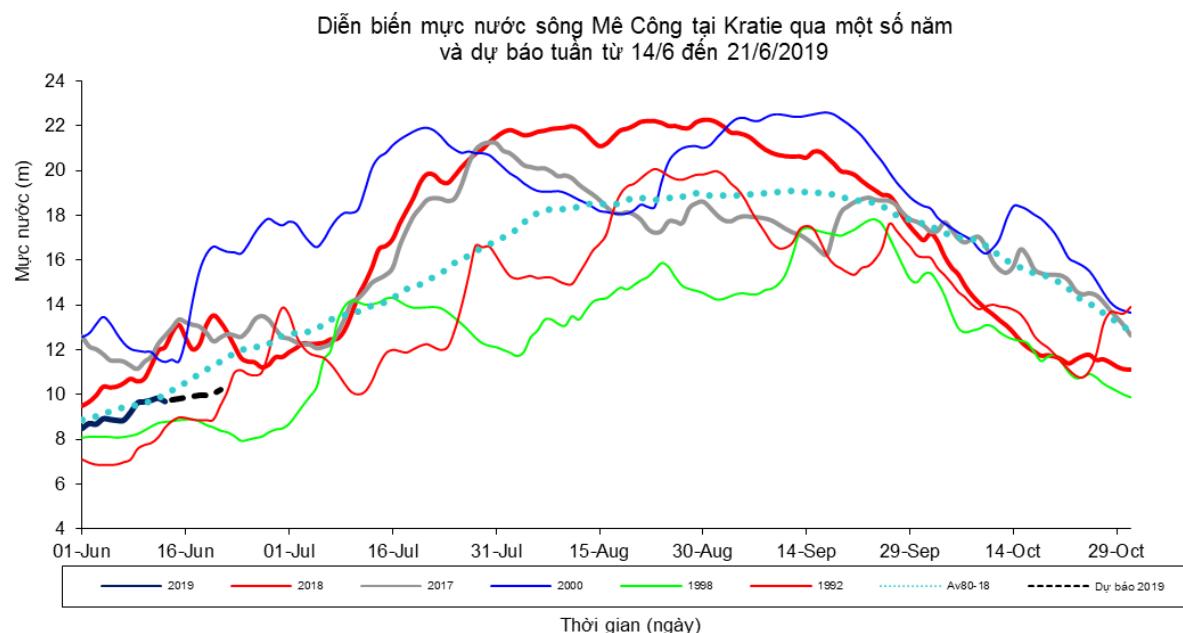
(1) Hai sông Vàm Cỏ có phạm vi cách biển từ 33km giảm 7km so với tuần trước (từ ngày 1-7/6);

(2) Cửa sông Cửu Long trên sông Cổ Chiên và sông Hậu có phạm vi cách biển từ 12-15km giảm từ 15-17km so với tuần trước;

3. DỰ BÁO TIỀM NĂNG NGUỒN NUỐC MÙA KHÔ THÁNG 6 NĂM 2019 VỀ ĐBSCL, DỰ BÁO NGUỒN NUỚC 3 VÙNG

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, xu thế khí tượng thủy văn đến tháng 10, ảnh hưởng của El Nino yếu và không kéo dài, nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn từ 0,5 đến 1,0 độ C so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Tháng 6 nhiệt độ bình quân cao hơn 0,5 đến 1,0 độ C so với cùng thời kỳ; tổng lượng mưa phô biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Gió mùa Tây Nam hoạt động ổn định dần, từ nửa cuối tháng 6 gió mùa Tây Nam có xu hướng hoạt động mạnh hơn gây mưa rào và dông diện rộng, có khả năng xuất hiện các đợt mưa vừa, mưa to vào thời kỳ này. Trong tuần dự báo từ 14/6 đến 21/6 chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác, ngày nắng, nhiệt độ cao hơn trung bình nhiều năm 0,5-1,5 độ C.

Tiềm năng nguồn nước mùa khô năm 2019 cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long tính đến thời điểm hiện nay khoảng 6.500 m³/s. Dự báo trong tuần tiếp theo nguồn nước về có khả năng ở mức trên dưới 7.000 m³/s, thấp hơn cùng thời kỳ mùa khô năm 2018.



Hình 4: Diễn biến nước về qua trạm Kratie và dự báo tuần từ ngày 14/6/2019

Với đặc điểm nguồn nước như hiện nay, dưới đây là dự báo nguồn nước cho 3 vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

- Vùng thượng ĐBSCL, bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ nguồn nước được xem kém thuận lợi so với các năm trước đó cùng thời kỳ. Dự báo tháng 6/2019, mực nước lớn nhất bình quân ở mức thấp hơn cùng thời kỳ tuần trăng ở 2018, do ảnh hưởng nền nhiệt độ cao, nhu cầu nước tăng.

- Vùng giữa ĐBSCL, bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre. Các vùng cắp Sông Tiền và Sông Hậu có thể bị ảnh hưởng bởi triều cường trong tháng 6/2019. Xâm nhập mặn giảm do bổ sung đáng kể dòng chảy từ mưa trên đồng bằng.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các tỉnh ven biển ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang) trong tháng 1 và 2 mặn có sâu hơn 5-10km so với 2017-2018. Tháng 6 mưa về, lượng mưa xấp xỉ trung bình nhiều năm, trong tuần dự báo có bổ sung đáng kể dòng chảy từ mưa nên xâm nhập mặn các cửa sông ven biển giảm. Nước về thấp hơn so với trung bình nhiều năm cùng với gió mùa Tây nam hoạt động mạnh, cần chú ý kiểm soát mặn khu vực ven biển Tây. Tiếp tục công tác theo dõi giám sát mặn và cần cập các bản tin dự báo thường xuyên, và chủ động thay trữ nước cải thiện môi trường nước.

4. KHUYẾN NGHỊ SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ NƯỚC VỤ HÈ THU VÀ THU ĐÔNG 2019

Từ kết quả dự báo tiềm năng nguồn nước về Đồng bằng, dưới đây là một số khuyến cáo cho từng vùng:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đến hiện tại được xem là đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp, cần chủ động điều tiết nước và bơm tát đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ Hè Thu.

- Vùng giữa ĐBSCL: nguồn nước đến hiện tại được xem là đảm bảo nhưng cần đề phòng ảnh hưởng mặn bất thường do triều cường; khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chặt chẽ độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả, vùng giáp ranh với mặn cần theo dõi chặt chẽ chất lượng nước.

- Vùng ven biển ĐBSCL: Trong tháng 6 xâm nhập mặn trên các cửa sông các khu vực từ 30 km trở vào, nguồn nước có khả năng thuận lợi, mặn xâm nhập có xu thế giảm so với Tháng 4 và 5 nhưng cần thận trọng vào những thời kỳ triều cường mặn bất thường có thể xảy ra, đặc biệt đối với các khu vực ven biển Tây.

5. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Với các diễn biến dòng chảy cập nhật về đồng bằng đến hiện nay, dòng chảy cao có sự điều tiết của thủy điện, nền nhiệt độ giảm, mưa đã xuất hiện, dự báo diễn biến xâm nhập mặn trong Tháng 6 khả năng có giảm gay gắt nhưng cần thận trọng nhất là các đợt triều cường kết hợp gió chướng, gió mùa Tây Nam độ mặn có thể tăng cao đột ngột hơn so với dự báo.

Hiện dòng chảy về ĐBSCL thấp hơn so với trung bình nhiều năm, để đề phòng các rủi ro do hạn, mặn gây ra, các địa phương cần có kế hoạch chủ động sản xuất, bố trí mùa vụ, vận hành hệ thống công trình hợp lý. Duy trì công tác giám sát mặn, cập nhật các

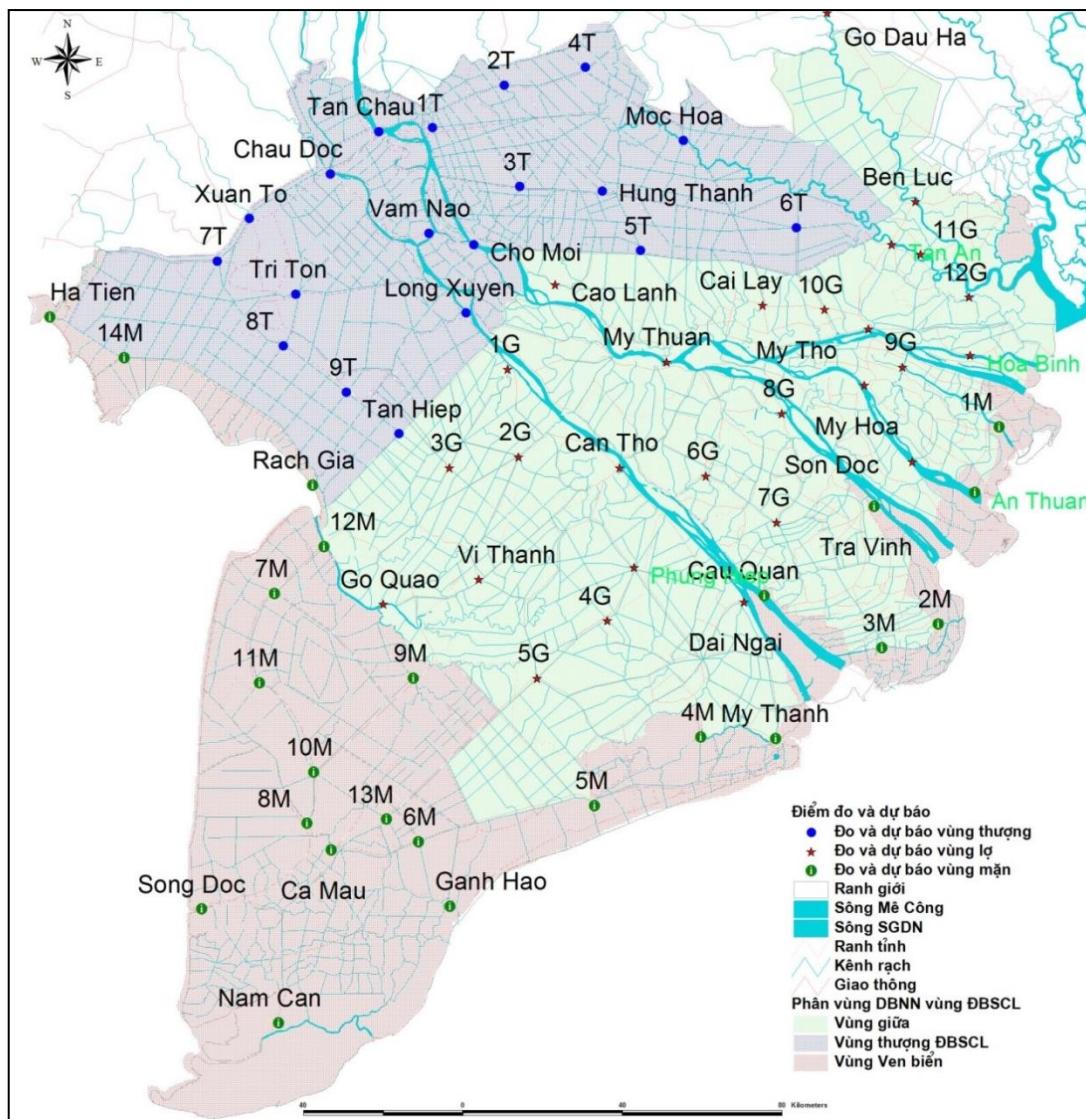
bản tin dự báo thường xuyên để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với các diễn biến nguồn nước.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

Ghi chú :

- Việc dự báo nguồn nước mùa khô đang được thực hiện tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo sự phân công của Bộ. Bản tin dự báo sẽ được tiếp tục cập nhật các tuần kế tiếp và được đăng trên Website: <http://www.siwr.org.vn>
- Ngoài ra để phục vụ kịp thời cho sản xuất, kính đề nghị các địa phương có các thông tin về tình hình xâm nhập mặn, nguồn nước, sản xuất hoặc có yêu cầu khác xin gửi về Viện theo email: vkhtlmn@gmail.com; dbnn.dbscl19@gmail.com và tncnbvmt@gmail.com./.

Phụ lục 1: Vị trí các điểm dự báo mực nước



Phụ lục 2: Dự báo mực nước lớn nhất các vùng

STT	Trạm	14/06	Ngày dự báo						
			15/06	16/06	17/06	18/06	19/06	20/06	21/06
I. Vùng Thượng đồng bằng									
1	2T		0,98	0,98	1,01	1,04	1,04	1,07	1,07
2	3T		0,84	0,87	0,89	0,90	0,93	0,93	0,90
3	4T		0,68	0,70	0,72	0,75	0,78	0,80	0,82
4	5T		0,41	0,44	0,44	0,48	0,49	0,47	0,45
5	6T		0,47	0,52	0,55	0,55	0,59	0,60	0,59
6	7T		0,39	0,40	0,41	0,41	0,43	0,44	0,44
7	8T		0,38	0,40	0,41	0,43	0,44	0,44	0,45
8	9T		0,38	0,40	0,41	0,43	0,43	0,43	0,43
9	Châu Đốc		1,29	1,26	1,31	1,32	1,29	1,35	1,33
10	Hưng Thạnh		0,61	0,65	0,68	0,70	0,71	0,72	0,73
11	Long Xuyên		1,24	1,21	1,25	1,29	1,28	1,29	1,30
12	Mộc hóa		0,34	0,36	0,37	0,41	0,43	0,44	0,44
13	Tân Châu		1,28	1,25	1,30	1,32	1,29	1,34	1,32

STT	Trạm	14/06	Ngày dự báo						
			15/06	16/06	17/06	18/06	19/06	20/06	21/06
14	Tân Hiệp	0,38	0,40	0,41	0,42	0,42	0,41	0,41	0,40
15	Tri Tôn	0,40	0,42	0,43	0,45	0,46	0,46	0,46	0,47
16	Vầm Nao	1,07	1,09	1,09	1,09	1,14	1,13	1,07	1,06
17	Xuân Tô	0,41	0,42	0,43	0,43	0,45	0,46	0,46	0,47

II. Vùng Giữa đồng bằng

1	10G	0,75	0,72	0,76	0,73	0,65	0,69	0,66	0,61
2	1G	1,06	1,02	1,08	1,11	1,10	1,12	1,11	1,00
3	2G	0,97	0,93	0,99	1,02	1,01	1,04	1,02	0,90
4	4G	0,76	0,74	0,80	0,81	0,78	0,83	0,78	0,68
5	5G	0,74	0,72	0,78	0,79	0,76	0,81	0,76	0,66
6	8G	1,02	1,03	1,05	1,03	1,02	1,01	0,97	0,90
7	9G	1,03	1,09	1,05	1,00	1,02	0,99	0,94	0,93
8	Bến Lức	0,88	0,90	0,89	0,91	0,93	0,91	0,87	0,80
9	Cần Thơ	0,88	0,83	0,90	0,93	0,91	0,95	0,92	0,80
10	Cao Lãnh	1,06	1,14	1,14	1,10	1,15	1,13	1,05	1,03
11	Gò Dầu Hậu	0,42	0,48	0,50	0,49	0,56	0,57	0,54	0,48
12	Vầm Kênh	1,05	0,98	0,95	0,95	0,90	0,80	0,86	0,83
13	Mỹ Hoá	0,97	1,05	1,03	0,97	1,01	1,03	0,96	0,88
14	Mỹ Tho	1,09	1,13	1,06	1,02	1,03	0,94	0,92	0,97
15	Mỹ Thuận	1,07	1,01	1,06	1,08	1,03	0,99	0,98	0,91
16	Phụng Hiệp	0,78	0,76	0,82	0,83	0,80	0,85	0,80	0,70
17	Tân An	0,97	0,98	0,93	0,93	0,95	0,92	0,86	0,85
18	Vị Thanh	0,49	0,53	0,53	0,53	0,54	0,54	0,51	0,51

III. Vùng ven biển

1	10M	0,55	0,54	0,53	0,56	0,58	0,56	0,56	0,55
2	12M	0,48	0,53	0,60	0,58	0,58	0,58	0,53	0,51
3	13M	0,57	0,56	0,55	0,58	0,60	0,58	0,58	0,57
4	6M	0,52	0,51	0,50	0,53	0,55	0,53	0,53	0,52
5	7M	0,47	0,52	0,59	0,57	0,57	0,57	0,52	0,50
6	8M	0,54	0,53	0,52	0,55	0,57	0,55	0,55	0,54
7	9M	0,50	0,49	0,48	0,51	0,53	0,51	0,51	0,50
8	Cà Mau	0,56	0,55	0,54	0,57	0,59	0,57	0,57	0,56
9	Rạch Giá	0,32	0,36	0,40	0,44	0,42	0,40	0,41	0,36